| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 386/2019/QĐST-HNGĐ | *Bình Chánh, ngày 26 tháng 04 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 329/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Thu N, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu N và ông Trần Hoàng T đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hoàng An N, nữ, sinh ngày 31/8/2016. Khi ly hôn thì bà N và ông T thỏa thuận giao trẻ Nhiên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà N, ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà N, ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu N và ông Trần Hoàng T đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2016 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2016 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hoàng An N, nữ, sinh ngày 31/8/2016. Khi ly hôn thì bà N và ông T thỏa thuận giao trẻ Nhiên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N, ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N, ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thu N và ông Trần Hoàng T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà N, ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015457 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Lê Thị Thu N và ông Trần Hoàng T đã nộp đủ lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Văn Lưới**